TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 159/2018/ HN-ST
Ngày: 06 - 8 - 2018
"V/v Ly hôn giữa chị L và anh X"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **TRẦN TÚ ANH**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **TRẦN THANH TÙNG**
2. Ông **VÕ VĂN CƯỜNG**
- *Thư ký phiên tòa*: Ông **PHẠM MINH TÂN** - Thư ký tòa án.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà:* Không có tham gia.

Trong ngày 06 tháng 8 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 317/2018/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2018/QĐXX-ST ngày 25 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **TRẦN THỊ THU L**, sinh năm 1988.
Địa chỉ: số 98B, ấp H, xã D, huyện V, tỉnh Đồng Tháp

2. Bị đơn: Anh **NGUYỄN VĂN X**, sinh năm 1989.
Địa chỉ: ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
(Chị L xin vắng mặt, anh X vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, tờ tự khai chị Trần Thị Thu L trình bày: Chị và anh X tiến đến hôn nhân vào năm 2009 trên cơ sở quen biết và có sự tìm hiểu nhau trước . Anh chị có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã M vào ngày 16/8/2010. Trong thời gian hôn nhân chị và anh X chỉ sống hạnh phúc thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, làm ăn, không hợp tính tình , anh X không lo làm ăn mà thường xuyên tụ tập bạn bè ăn nhậu, chị khuyên ngăn thì anh kiếm chuyện chửi mắng chị . Hai người đã ly thân từ cuối năm 2014 đến nay.

Con chung: Hai người có 01 con chung tên Trần Nguyễn G , sinh ngày 30/10/2010 hiện đang sống cùng chị L.

Tài sản chung, nợ chung: Không có

Chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn X. Con chung chị yêu cầu nuôi, không yêu cầu anh X cấp dưỡng.

- Bị đơn anh Nguyễn Văn X dù nhận đầy đủ văn bản tố tụng và được triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia tố tụng, không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Ngày 25/6/2018 chị L có đơn xin giải quyết vắng mặt với lý do chị đi làm xa. Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn X dù được triệu tập xét xử hợp lề lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt cả 02 đương sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị L và anh X tiến đến hôn nhân năm 2009 trên cơ sở có sự tìm hiểu nhau trước. Tuy nhiên, sau khi cưới nhau anh chị chỉ chung sống được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẩn và ly thân từ năm 2014 đến nay không ai qua lại với nhau hay tìm biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Trong quá trình Tòa án tiến hành hòa giải giữa 02 bên anh X dù nhận được giấy triệu tập của Tòa cũng không đến và cũng không có ý kiến gì về việc chị L xin ly hôn, phía chị L vẫn kiên quyết ly hôn vì tình cảm không còn. Từ đó chứng tỏ anh chị không thiết tha đoàn tụ với nhau nữa. Cũng theo xác nhận của ban quản lý ấp A, xã Mg, huyện C, tỉnh Tiền Giang thì hiện tại 02 vợ chồng chị L, anh X không còn sống chung với nhau, còn mâu thuẩn vợ chồng thì địa phương không nắm, chị L về cha mẹ ruột sống , con chung cháu G đang sống chung với mẹ . Từ đó cho thấy tình cảm vợ chồng của anh chị không còn, quan hệ hôn nhân thật sự đỗ vỡ, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không còn đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu cho chị L được ly hôn anh X là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Anh chị có con chung tên Trần Nguyễn G , sinh ngày 30/10/2010 hiện đang sống cùng chị L từ lúc ly thân. Tuy chị L xin vắng mặt trong phiên tòa xét xử nhưng trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án chị có nguyện vọng được nuôi con chung khi ly hôn. Xét thấy con chung được chị L nuôi dưỡng từ lúc anh chị ly thân đến nay cháu vẫn được đi học và phát triển bình thường, anh X không có ý kiến gì về việc chị L nuôi con chung nếu anh chị ly hôn. Do đó để tránh xáo trộn tâm sinh lý của con chung Hội đồng xét xử xem xét tiếp tục giao cháu G cho chị L nuôi dưỡng là phù hợp điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án chị L không yêu cầu anh X phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu ly hôn được chấp nhận theo qui định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83, Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chấp nhận yêu khởi kiện của chị Trần Thị Thu L.

1. Về hôn nhân: Cho chị Trần Thị Thu L được ly hôn với anh Nguyễn Văn X.

2. Về con chung: Tiếp tục giao cho chị Trần Thị Thu L được quyền nuôi cháu Trần Nguyễn G, sinh ngày 30/10/2010. Anh X không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh X được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo qui định pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí:

- Chị Trần Thị Thu L phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí DSST. Chị đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 08598 ngày 02/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè xem như thi hành xong.

5. Về thời hạn kháng cáo: Chị L, anh X có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

TRẦN TÚ ANH